

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HS-ST**

Ngày: 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 22/3/2022, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thanh N**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Trường H** (Tên gọi khác: **C**), sinh năm 1975, tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Cư xá H, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân:

Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

3. **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1958, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết). Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 29/09/2020, Công an xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 02/10/2020. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

4. **Lê Minh T** (Tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/3/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án 11/3/2005 về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 28/2005/HSST, đã chấp hành xong ngày 11/8/2007. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 chuyển sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

5. **Phạm Quốc T1** (Tên gọi khác: **B**), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ và 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

6. **Nguyễn Minh T2**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con, có 03 chị em ruột lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị

tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

7. **Nguyễn Hiếu N2**, sinh năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Tổ Y, Khu phố D, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Y. Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC, ngày 29/12/2016, đã chấp hành xong ngày 04/10/2017. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

8. **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Số Z, khu phố L, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K và bà Phan Thị Tuyết N. Bị cáo có vợ và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, lớn nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

9. **Lê Tuấn C**, sinh năm 1990, tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ L, Khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chung H và bà Phan Thị Lệ M. Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thành T3 (Tên gọi khác: T), sinh năm: 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị V (Vợ Nguyễn Thành T3), sinh năm: 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Đ (Mẹ Nguyễn Thành T3), sinh năm: 1962; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng

mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Võ Văn T (Tên gọi khác: K), sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố I, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (đã chết ngày 30/7/2021).

- *Người thừa kế hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Ngô Ngọc Quỳnh C, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố I, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương - Là người thừa kế hợp pháp của ông Võ Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N, Nguyễn Minh T2, Võ Văn T (tên khác là K) và Nguyễn Thành T3 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 14 giờ 00, ngày 24/02/2021, N, T2 và T đến chơi nuôi gà của vợ chồng Nguyễn Thành T3, Đỗ Thị V, thuộc khu đất của bà Trần Thị Đ tại ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, mục đích rủ T3 đi uống rượu nhưng T3 bảo N và những người đi cùng chờ T3 làm xong công việc đến chiều sẽ đi uống rượu. Trong lúc ngồi chờ T3 làm công việc, N, T2 và T rủ nhau ra vườn cao su phía sau chòi nuôi gà (thuộc đất của bà Đ) để đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền do N làm cái thì T2 và T đồng ý. N cho các con bạc đặt cược mỗi tụ bài trên mỗi ván bài thấp nhất là 50.000đ và cao nhất là 100.000đ. Sau khi N, T, T2 đánh bài một lúc thì Nguyễn Trường H (tên gọi khác là C) đến giao cua cho T3, nhìn nhóm của N đánh bạc thắng thua bằng tiền thì H vào tham gia. Sau đó Lê Minh T (tên gọi khác là Đ), Phạm Quốc T1 (tên gọi khác là B), Nguyễn Hồng H, Lê Tuấn C, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Hiếu N2 cũng đến và tham gia đánh bạc với nhóm của C, T, T2 và H. N2 không trực tiếp đặt cược mà nhờ N1 chơi hộ 02 ván bài. Lúc này H thay N làm cái và cho mỗi con bạc cược tối đa cho mỗi tụ bài trên mỗi ván bài là 100.000đ. Khi cả bọn đánh bạc đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan và các đối tượng đánh bạc về trụ sở xử lý.

* Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 08 lá bài rơi tại nơi đánh bạc;
- 01 tấm bạt (chiều) màu bạc trải dưới đất;
- Thu giữ số tiền mặt 300.000đ cách chiều bạc khoảng 08 mét;

* Thu giữ trên người các đối tượng:

+ Trên người của Bùi Thanh N: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu vàng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, số tiền mặt

10.000.000đ cất trong túi quần sau bên phải và số tiền mặt 7.220.000đ trong túi quần trước bên trái đang mặc trên người;

+ Trên người của Nguyễn Trường H: Số tiền 1.350.000đ, 44 lá bài tây và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh;

+ Trên người của Nguyễn Hồng H: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu vàng. 01 cái ví (bóp) màu nâu, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe , 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 94K1-60.353 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng Hà;

+ Trên người của Lê Minh T: 02 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu vàng và số tiền mặt 7.445.000đ cất trong túi quần bên trái đang mặc trên người;

+ Trên người của Phạm Quốc T1: Số tiền mặt 600.000đ cất trong túi áo đang mặc, 01 cái ví (bóp) bên trong có: số tiền 2.050.000đ, 02 giấy phép lái xe và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;

+ Trên người của Lê Tuấn C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và số tiền mặt 250.000đ;

+ Trên người của Nguyễn Minh T2: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số tiền mặt 200.000đ cất trong túi quần bên phải đang mặc trên người và 01 ví da (bóp) màu nâu bên trong ví có số tiền mặt 1.180.000đ;

+ Trên người của Nguyễn Văn N1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và số tiền mặt 620.000đ cất trong túi áo đang mặc trên người;

+ Trên người của Nguyễn Hiếu N2: Số tiền mặt 200.000đ cất trong túi áo, số tiền mặt 25.270.000đ cất trong túi quần bên trái đang mặc trên người và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung bị bể kính sau;

+ Trên người của Võ Văn T: Số tiền mặt 1.000.000đ, 01 ví da (Bóp da) màu đen bên trong ví có số tiền mặt 2.400.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh, phía ốp lưng sau điện thoại có số tiền mặt 100.000đ và 01 tờ ngoại tệ 100 USD.

* Tài sản thu giữ tại nơi đánh bạc gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 61H9 - 4607, do Lê Minh T sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Cub 50, biển số 60FK - 1335, do Nguyễn Văn N1 sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Siurius, biển số 61U1 - 5943, do Bùi Thanh N sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ - đen, biển số 94K1 – 603.53, do Nguyễn Hồng H sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu xanh - đen, biển số 61N1 – 176.96, do Nguyễn Minh T2 sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Siurius, màu đỏ - đen, biển số 71B2 – 816.77, do Nguyễn Hiếu N2 sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 70C1 – 203.83, do Võ Văn T sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Cub 50, màu xanh, không gắn biển số, số máy C50E3140684, số khung C50-3140409, do Phạm Quốc T1 sử dụng;

Quá trình điều tra xác định:

- Bùi Thanh N mang theo số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), N sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. N làm cái và thắng được 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 17.220.000đ (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

- Nguyễn Trường H mang theo số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. H làm cái và thắng được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Phạm Quốc T1 mang theo số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 thắng được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

- Nguyễn Minh T2 mang theo số tiền 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 bị thua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng);

- Võ Văn T mang theo số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T sử dụng 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T không thắng, không thua. Bị thu giữ số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Nguyễn Văn N1 mang theo số tiền 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng), N1 sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N1 không thắng, không thua. Bị thu giữ số tiền 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng);

- Lê Tuấn C mang theo số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), C sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C bị thua 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Nguyễn Hồng H mang theo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), H sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H bị thua hết số tiền mang theo;

- Lê Minh T mang theo số tiền 7.845.000đ (Bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), T sử dụng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T bị thua 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 7.445.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Nguyễn Hiếu N2 mang theo số tiền 25.270.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), N2 chỉ sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. N2 tham gia 02 ván bài và thắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Bị thu giữ số tiền 25.470.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở số tiền thắng và thua bạc, xác định tổng số tiền Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Võ Văn T, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 sử dụng để đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 05/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với các bị can Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Võ Văn T, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 để điều tra về hành vi Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/7/2021, bị can Võ Văn T đã chết do nhiễm covid-19 nên cơ quan điều tra đình chỉ điều tra đối với bị can Võ Văn T.

Ngày 04/7/2021 và ngày 29/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử lý vật chứng số 39 và 60 trả lại các đồ vật thu giữ cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội, cụ thể:

- Trả lại cho Nguyễn Hồng H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu vàng; 01 (Một) bóp (Ví) màu nâu, bên trong có 01 (Một) giấy phép lái xe và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng H;

- Trả lại cho Lê Minh T: 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu vàng; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 61H9-4607, số máy HC08E0457660, số khung 10726;

- Trả lại cho Bùi Thanh N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu vàng bị bể màn hình; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng; 01 (Một) xe mô tô hiệu Siurius, biển số 61U1-5943, số máy 5C63-125626, số khung RLCS5C6308Y125626;

- Trả lại cho Phạm Quốc T1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 02 (Hai) Giấy phép lái xe mang tên Phạm Quốc T1 và 01 (Một) xe mô tô

hiệu Cub 50, màu xanh, không biển số, số máy C50E-3140684, số khung C50-3140409;

- Trả lại cho Lê Tuấn C: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (Một) xe mô tô hiệu Future, màu đỏ - đen, biển số 94K1-603.53, số máy JC65E-0153291, số khung 051506;

- Trả lại cho Nguyễn Minh T2: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 (Một) bóp (ví) da màu nâu và 01 (Một) xe mô tô hiệu Vario, màu xanh - đen, biển số 61N1-176.96, số khung MH1JM5119L4624668;

- Trả lại cho Nguyễn Hiếu N2: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung và 01 (Một) xe mô tô hiệu Siurius, màu đỏ - đen, biển số 71B2- 816.77, số máy 5C6H176064, số khung C6H0FY-176056;

- Trả lại cho Nguyễn Văn N1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (Một) xe mô tô hiệu Cub 50, biển số 61FK- 1335, số máy V2KZS150FMG-2000060511, số khung 10726;

- Trả lại cho Nguyễn Trường H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh;

- Trả lại cho Võ Văn T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền mặt 100.000đ và 01 tờ tiền ngoại tệ ghi chữ số 100 United States OF AMERICA; 01 (Một) bóp (ví) da màu đen;

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc Quỳnh C là vợ của Võ Văn T (đã chết): 01(Một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 70C1- 203.83, số máy LC150FMG01063390, số khung 00005885;

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Đại diện Viện Kiểm sát không thay đổi, bổ sung quan điểm và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Viện Kiểm sát luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N1, Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T và Nguyễn Hiếu N2 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 03 đến 04 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N2 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo N2 từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Quốc T1 số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Bùi Thanh N, số tiền từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Xử phạt Nguyễn Trường H, số tiền từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Xử phạt Nguyễn Minh T2, số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;
- Xử phạt Lê Tuấn C, số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- Xử phạt Nguyễn Hồng H, số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng, 44 lá bài tây thu trong người của Nguyễn Trường H, 08 lá bài tây thu trên chiếu bạc; 01 (Một) tấm bạc (chiếu), màu bạc là vật chứng vụ án nhưng không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu ở nơi cách chiếu bạc 08 mét nhưng không xác định được chủ sở hữu.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T số tiền 7.445.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Trả lại cho bà Ngô Ngọc Quỳnh C là người thừa kế hợp pháp của Võ Văn T (K) số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của Bùi Thanh N; 25.170.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nguyễn Hiếu N2 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Các đồ vật, giấy tờ tùy thân, tài sản khác bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

Các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận tội, chấp nhận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên không có bị cáo nào tham gia tranh luận và không có bị cáo nào tự phát biểu bào chữa cho mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn N1 xin được hưởng án treo do tuổi cao sức yếu; các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Đ, Nguyễn Thành T3, Đỗ Thị V, người thừa kế hợp pháp của ông Võ Văn T là bà Ngô Ngọc Quỳnh C vắng mặt nhưng họ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bà Đ, ông T3, bà V, bà C đã cung cấp lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể về vụ án nên việc các ông bà nêu trên vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai từng bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/02/2021, tại khu đất trồng cao su, chăn nuôi gà của bà Trần Thị Đ (do bà Đ ủy quyền cho vợ chồng anh Nguyễn Thành T3, chị Đỗ Thị V quản lý, chăm sóc) thuộc ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo: Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C,

Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 và người co quyền nghĩa vụ liên quan Võ Văn T đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào 03 lá. Bùi Thanh N và Nguyễn Trường H thay nhau làm cái cho các con bạc Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 và Võ Văn T đặt cược mỗi người từ 50.000đ đến 100.000đ trên mỗi ván bài. Khi bị phát hiện, bắt quả tang và qua kết quả điều tra xác định tổng số tiền các con bạc: Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Võ Văn T, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 sử dụng để đánh bạc là 8.870.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi nói trên của các bị cáo và Võ Văn T đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra do Võ Văn T đã chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Võ Văn T là đúng quy định. Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố 09 bị cáo còn lại gồm: Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về mục đích, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn minh, nếp sống văn hóa là bài trừ tệ nạn xã hội “cờ bạc” của dân tộc ta đã có từ lâu đời. Việc đánh bạc có thể thiệt hại về tài sản của bản thân người đánh bạc và gia đình họ, là nguyên nhân dẫn đến các hệ lụy khác trong đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau thông qua hình thức đánh bạc nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Nghĩ cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, không có người chủ mưu, cầm đầu hay rủ rê, lôi kéo người khác phạm tội, các bị cáo cũng không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm vụ cụ thể cho ai. Cả 09 bị cáo và Võ Văn T cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó:

Bị cáo Nguyễn Văn N1 đã có 01 tiền sự về hành vi “đánh bạc trái phép” chưa được xóa (Công an xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2020) chưa được xóa nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với người khác vào ngày 24/02/2021

chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của luật pháp. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo N1 so với các bị cáo khác trong vụ án mới có tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Việc cách ly bị cáo N1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo thấy rõ sự trừng trị nghiêm minh của pháp luật đối với những người cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Minh T đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 28/2005/HSST, ngày 11/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo T chỉ tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (400.000đ/ 8.870.000đ), vai trò của bị cáo T không đáng kể trong vụ án và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và gia đình bị cáo T thuộc gia đình có công với cách mạng. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo để trở thành người tốt. Cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo T hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hiếu N2, ngày 29/12/2016, bị Công an thị xã T, xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành xong tính đến ngày phạm tội (24/02/2021) đã hơn 04 năm. Bị cáo phạm tội là đồng phạm, có vai trò không đáng kể trong vụ án, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất so với các bị cáo khác (100.000đ), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với bị cáo và chỉ cần giao cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N2 hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tuy nhiên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Trường H, tham gia đánh bạc và giữ vai trò thay phiên làm cái để các bị cáo khác đặt cược bằng tiền, các bị cáo Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu trong vụ án, chỉ tham gia đặt cược nhằm mong muốn được thắng tiền, không tham gia làm cái. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N và H cần nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Do các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt,

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng mức hình phạt đối với bị cáo N, H cao hơn so với các bị cáo còn lại, mức hình phạt đối với bị cáo T1 và bị cáo T2 cao hơn so với bị cáo C và bị cáo Hồng H.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 09 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N1 là người có công với cách mạng (trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước), bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, có nhiều bệnh tật nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo N1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Lê Minh T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Minh T.

Các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Nguyễn Hiếu N2, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Quốc T1 có ông nội là liệt sỹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo T1.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm bạt màu bạc. Đây là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 8.870.000đ đã thu giữ của các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 và Võ Văn T đây là tiền các đối tượng sử dụng trực tiếp vào việc đánh bạc và số tiền 300.000đ thu cách xa nơi đánh bạc 08 mét không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp vào ngân

sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T số tiền 7.445.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Trả lại cho bà Ngô Ngọc Quỳnh C là người thừa kế hợp pháp của Võ Văn T (K) số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Trả lại cho Nguyễn Hiếu N2 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của Bùi Thanh N; 15.170.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nguyễn Hiếu N2 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Các đồ vật, giấy tờ tùy thân, tài sản khác bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

[8] Mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo, xử lý tang vật, tài sản thu giữ theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N1 do bị cáo trên 60 tuổi, các bị cáo còn lại phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 47, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N1;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Lê Minh T;

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hiếu N2;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc T1;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C và Nguyễn Hồng H;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn N1, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án 31/3/2022.

Giao bị cáo Lê Minh T về gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo Lê Minh T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu N2 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 tương đương 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn phải chấp hành là 05 (Năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hiếu N2 về gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt Bùi Thanh N số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);
- Xử phạt Nguyễn Trường H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);
- Xử phạt Phạm Quốc T1 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);
- Xử phạt Nguyễn Minh T2 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);
- Xử phạt Lê Tuấn C số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt Nguyễn Hồng H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15/2022/HSST-LCCT, ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hiếu N2 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 (Tám) lá bài tây đã qua sử dụng; 44 (Bốn mươi bốn) lá bài tây đã qua sử dụng và 01 tấm bạt.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) không xác định được chủ sở hữu.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T số tiền 7.445.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hiếu N2 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Trả lại cho bà Ngô Ngọc Quỳnh C là người thừa kế hợp pháp của Võ Văn T (K) số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của Bùi Thanh N; 15.170.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nguyễn Hiếu N2 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/3/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Bắc Tân Uyên).

5. Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Trường H, Phạm Quốc T1, Nguyễn Minh T2, Lê Tuấn C, Nguyễn Hồng H, Lê Minh T, Nguyễn Hiếu N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N1.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

- Các bị cáo (09);
- Người tham gia tố tụng khác (04);
- Lưu: HS, VT (02).